

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 797/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018, giữa người yêu cầu:

1. Ông Đỗ Sĩ Đ, sinh năm 1985. Thường trú số 50/32 đường I, khu phố P, phường T, quận L, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú B1805 chung cư L, khu phố X, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm 1991. 50/32 đường I, khu phố P, phường T, quận L, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú B1805 chung cư L, khu phố X, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về áp dụng phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Đỗ Sĩ Đ và bà Trần Thị Trúc L được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ông Đỗ Sĩ Đ và bà Trần Thị Trúc L không có thay đổi về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

1.1 Ông Đỗ Sĩ Đ, sinh năm 1985.

1.2 Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm 1991.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2009, ngày 08/4/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của ông Đỗ Sĩ Đ và bà Trần Thị Trúc L cụ thể như sau:

2.1 Ông Đỗ Sĩ Đ trực tiếp nuôi dưỡng 03 (ba) con tên Đỗ Chấn P, sinh ngày 25/01/2008, Đỗ Phúc Đ, sinh ngày 12/7/2009 và Đỗ Phúc N, sinh ngày 04/7/2015. Bà Trần Thị Trúc L không cấp dưỡng nuôi con Đỗ Chấn P, Đỗ Phúc Đ, Đỗ Phúc N.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm, chăm, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2.2 Ông Đỗ Sĩ Đ và bà Trần Thị Trúc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản có chung - tài sản nợ chung.

2.3 Ông Đỗ Sĩ Đ và bà Trần Thị Trúc L phải nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0022228 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND P. T, Quận L;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Hiền